

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ MƯỜNG LAY
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HNGĐ-ST

Ngày 25/9/2020

V/v: *Ly hôn và tranh chấp nuôi con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MƯỜNG LAY TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Thân Văn Hàm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lò Thị Oanh;
2. Ông Lò Văn Đoàn;

Thư ký phiên tòa: ông Thiệu Tất Lơ - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 22/2020/HNGĐ-ST ngày 04 tháng 8 năm 2020 về việc “*Ly hôn và tranh chấp nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐST-HNGĐ ngày 08/9/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2020/QĐST-HNGĐ ngày 22/9/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị H - Sinh năm: 1985;

Địa chỉ: Bản B (Nay là bản H), phường NL, thị xã ML, tỉnh DB (vắng mặt có lý do);

Bị đơn: Anh Chìu Văn T - Sinh năm: 1978;

Địa chỉ: Bản B (Nay là bản H), phường NL, thị xã ML, tỉnh DB (vắng mặt có lý do);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 04/8/2020, tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nguyên đơn chị Lò Thị H trình bày như sau: Chị và anh Chìu Văn T đã tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2001, ngày 23/8/2005 đăng ký kết hôn tại UBND phường NL, thị xã ML, tỉnh

ĐB, kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc hay cản trở gì, vợ chồng chung sống hạnh phúc không xảy ra mâu thuẫn gì, Đến đầu năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, hai vợ chồng đã không còn chung sống cùng nhau. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do anh T không chịu khó làm ăn, chơi cờ bạc bán hết tài sản để đánh bạc và đánh đập hành hạ vợ. Nay chị Lò Thị H không còn tình cảm và không thể tiếp tục cuộc hôn nhân này với anh Chiu Văn T nữa. Do đó chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Chiu Văn T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh chị có 02 (hai) con chung tên là: Chiu Lâm T1 - sinh ngày: 15/7/2002 và cháu Chiu Thế A - sinh ngày: 20/10/2005, hiện cháu T1 đã trưởng thành và đã đi làm ăn xa, còn cháu Thế A đang học tập và sinh sống tại: Bản H, phường NL, thị xã ML, tỉnh DB. Sau khi ly hôn chị H có nguyện vọng muốn được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Chiu Thế A cho đến khi cháu thành niên và có khả năng lao động; không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với cháu Chiu Lâm T1 và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị H và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ, diện tích đất ruộng, nương: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai ngày 10/8/2020, tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, bị đơn anh Chiu Văn T trình bày: Anh và chị Lò Thị H tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2001, có đăng ký kết hôn vào ngày 25/8/2005 tại UBND xã phường NL, thị xã ML, tỉnh DB, kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc hay cản trở gì. Cuộc sống gia đình thời gian sau khi kết hôn rất hạnh phúc, đến đầu năm 2020 thì hai vợ chồng phát sinh ra mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do tính tình không hợp, mâu thuẫn gia đình, bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng, thường xuyên cãi nhau, hai vợ chồng đã không còn chung sống với nhau, anh T không có hành vi đánh đập hay hành hạ chị H như chị H đã khai. Nay chị H kiên quyết ly hôn, anh T không đồng ý ly hôn, bởi vì anh đang còn tình cảm với chị H. Yêu cầu Tòa án xem xét.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh chị có 02 (hai) con chung tên là: Chiu Lâm T1 - sinh ngày: 15/7/2002 và cháu Chiu Thế A - sinh ngày: 20/10/2005, hiện cháu T1 đã trưởng thành, còn cháu Thế A đang học tập và sinh sống tại: Bản H, phường NL, thị xã ML, tỉnh DB. Nguyên vọng của anh T là được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Chiu Thế A cho đến khi cháu thành niên và có khả năng lao động; Nếu trường hợp phải ly hôn thì anh đồng ý giao cháu Chiu Thế A cho chị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh T không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị H và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ, diện tích đất ruộng, nương: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin tự nguyện (Đơn nguyện vọng) của cháu Chìu Thế A - SN: 20/10/2005 trình bày: “Cháu viết đơn này với nguyện vọng sau khi bố mẹ ly hôn, cháu xin được ở với mẹ”.

Tóm tắt ý kiến phát biểu của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án thẩm phán, thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành các quy định của pháp luật. Tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án đã triệu tập đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, việc Tòa án vẫn tiến hành xét xử là đúng theo quy định của pháp luật tại khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 BLTTDS năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Về quan hệ vợ chồng: Chị Lò Thị H được ly hôn với anh Chìu Văn T.

Về con chung: Giao cháu Chìu Thế A - sinh ngày: 20/10/2005 cho chị Lò Thị Hạnh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu thành niên và có khả năng lao động. Anh Chìu Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị H và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề nghị xem xét.

Về nợ, diện tích đất ruộng, nương: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề nghị xem xét.

Án phí: Chị H phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Về quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Lò Thị H có đơn khởi kiện về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con với anh Chìu Văn T có hộ khẩu thường trú tại bản B (Nay là bản H),

phường NL, thị xã ML, tỉnh DB. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68 Bộ Luật tố tụng dân sự xác định đây là vụ án: “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên.

Tại phiên tòa ngày hôm nay 25/9/2020, nguyên đơn chị Lò Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Chiu Văn T, Tòa án đã triệu tập đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, anh Chiu Văn T không có yêu cầu phản tố; Do vậy, căn cứ vào khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Lò Thị H và bị đơn anh Chiu Văn T theo quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Lò Thị H và anh Chiu Văn T tìm hiểu và sống chung với nhau vào năm 2001, có đăng ký kết hôn tại UBND phường NL, thị xã ML, tỉnh DB vào ngày 23/8/2005 trên cơ sở tự nguyện là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng ban đầu rất hạnh phúc, đến đầu năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, không còn chung sống cùng nhau, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do quan điểm sống khác nhau làm cho cuộc sống không được hạnh phúc. Tại phiên tòa hôm nay chị Lò Thị H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại các lần hòa giải chị H vẫn giữ nguyên quan điểm là xin được ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân đã thực sự tan vỡ không thể hàn gắn được, từ tháng 02 năm 2020 cho đến nay chị H và anh T đã sống ly thân, không bên nào còn quan tâm đến bên nào. Hội đồng xét xử xét thấy điều đó đã thể hiện tình cảm giữa chị H và anh T không còn, quan hệ hôn nhân giữa hai vợ chồng đã thực sự tan vỡ, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng hai vợ chồng đã sống xa cách nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy xử cho chị Lò Thị H được ly hôn anh Chiu Văn T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, để cho mỗi người tạo dựng cuộc sống mới.

[3] Về con chung: Chị H và anh T có 02 (hai) con chung tên là: Chiu Lâm T1 - sinh ngày: 15/7/2002 và cháu Chiu Thế A - sinh ngày: 20/10/2005, hiện cháu T1 đã trưởng thành, còn cháu Thế A đang học tập và sinh sống tại: Bản H, phường NL, thị xã ML, tỉnh DB. Nguyên vọng của chị H sau khi ly hôn là được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Chiu Thế A cho đến khi cháu thành niên và có khả năng lao động, không yêu cầu anh Chiu Văn T cấp dưỡng nuôi con; Nguyên vọng của anh T là được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Chiu Thế A cho đến khi cháu thành niên và có khả năng lao động; Nếu trường hợp phải ly hôn thì anh đồng ý giao cháu Chiu Thế A cho chị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh T không cấp dưỡng nuôi con. Tại đơn xin tự nguyện (Đơn nguyện vọng) của cháu Chiu Thế A - SN: 20/10/2005 trình bày: “Cháu viết đơn này với nguyện vọng sau khi bố mẹ ly hôn, cháu xin được ở với mẹ”. Do vậy để đảm bảo cuộc sống cũng như phù hợp với nguyện vọng của cháu Chiu Thế A, HĐXX giao cháu Chiu Thế A - SN: 20/10/2005 cho chị Lò Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục đến khi cháu thành niên và có khả năng lao động là phù hợp với quy định theo Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Anh Chiu Văn T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Chiu Văn T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, riêng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung, riêng, diện tích đất ruộng, nương: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, chị Lò Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

Chấp nhận Đơn khởi kiện xin ly hôn và tranh chấp nuôi con của chị Lò Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lò Thị H và anh Chiu Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Chiu Thế A- SN: 20/10/2005 cho chị Lò Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu thành niên và có khả năng lao động; Anh Chiu Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp anh T lợi dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì một trong hai bên có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bên còn lại.

Vì lợi ích của các con khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Lò Thị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã

nộp 300.000đ theo biên lai thu số: AA/2010/02262, ngày 04/8/2020 của chi cục Thi hành án dân sự thị xã Mường Lay. Chị Lò Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn chị Lò Thị H vắng mặt, bị đơn anh Chiu Văn T vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi Nhận:

- Phòng KTNV-THA TAT Điện Biên;
- Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Mường Lay;
- Các đương sự;
- UBND phường Na Lay, TX Mường Lay;
- Lưu KT; hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký đóng dấu)

Thân Văn Hàm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

1

2

**THẨM PHÁN -
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Văn Đoàn

Lò Thị Oanh

Thân Văn Hàm